TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2023/HS-ST Ngày 15-5-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương;

Ông Nguyễn Khắc Quyết;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022 đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án tại Bản án số 139/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Ngọc L 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo); tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC ngày 19-8-2020

của Công an huyện Kiến Thụy về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền số tiền 750.000đồng (đã được xóa do đã thi hành xong khoản tiền phạt); bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022 đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 75 đường T, tổ dân phố Q, phường H, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Bùi Thị T; có vợ là Vũ Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022 đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996 tại Yên Bái. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Số 59 và 75 đường T, tổ dân phố Q, phường H, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị H; có chồng là Võ Văn T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022 đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Nguyễn Hoàng Hải, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Ngô Thị L; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022 đến ngày 16-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L: Ông Nguyễn Văn Khải - Luật sư Văn phòng Luật sư VHT, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đinh Xuân Thanh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/9/2022, Nguyễn Xuân T gọi điện thoại hỏi mua của Nguyễn Ngọc L 20 viên ma túy tổng hợp, L gọi điện thoại cho bạn là Trần Văn Nam, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 1B, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Hải Phòng, (hiện ở trọ tại: Số 59 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng) hỏi mua ma túy để bán lại cho T kiếm lời thì Nam bảo *"Anh còn 05 viên thôi"*, L gọi điện cho T nói *"Bây giờ chỉ còn 05 viên thôi, lấy tạm trước"*, T đồng ý, sau đó L gọi điện cho Nam nói *"Anh để cho em 05 viên để em bán cho khách"* rồi L gặp Nam ở ngay cạnh Nhà văn hóa Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Nam đưa cho L 01 chiếc khẩu trang được bọc kín, bên trong có 05

viên_ma túy màu xanh (ma túy tổng hợp)._L cầm gói ma túy trên về khu vực sân bóng ngay cạnh Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng và để gói ma túy ở chân cột côn trong sân bóng sau đó gọi điện cho T đến lấy ma túy. Ngày hôm sau, T trả cho L 1.000.000 đồng là số tiền T mua 05 viên ma túy nêu trên.

Ngày 03/9/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi mua 15 viên ma túy tổng hợp, L gọi điện thoại cho Nam để hỏi mua 15 viên ma túy tổng hợp để bán cho T. Khi L đến cạnh Nhà văn hóa Quý Kim, phường Hợp Đức gặp Nam, Nam đưa cho L 01 chiếc khẩu trang bên trong có 15 viên ma túy màu xanh (ma túy tổng hợp), L cầm gói ma túy về đặt tại chân cây cột điện đối diện cửa hàng quần áo Huy Mơ ở ngã ba Lạng Côn, thôn Ngọc Liễn, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng rồi gọi điện hướng dẫn cho T ra lấy. Ngày hôm sau, T gặp và trả cho L 3.000.000đồng là số tiền T mua ma túy của L. Ngày 05/9/2022, L trả cho Nam 3.200.000đồng là tổng số tiền hai lần L mua 20 viên ma túy của Nam, L kiếm lời được 800.000đồng.

Ngày 01/9/2022, T gọi điện thoại cho Hải hỏi *"Bạn có lấy được chỗ nào ma túy ketamine rẻ không, lấy cho tôi tám triệu"*, Hải nói *"Để tôi gọi điện cho anh Nam hỏi rồi tôi điện thoại lại cho bạn"*, sau đó Hải gọi điện thoại hỏi Nam thì Nam bảo *"Có"*. Ngày 02/9/2022, Hải đến nhà trọ của Nam ở số 75 Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn gặp Nam nói *"Chỗ thằng T lấy tám triệu tiền ma túy ketamine, anh lấy bảy triệu, còn cho em một triệu nhé"*, Nam không nói gì, rồi Hải đưa cho Nam 7.000.000đồng là tiền ứng trước của Hải. Hải cầm ma túy về cất giấu ở gốc cây cột điện ngay cổng nhà của Hải ở Tổ 1, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng rồi gọi điện hướng dẫn cho T đến lấy. Ngày 05/9/2022, T gọi điện cho Hải *"Dạo này tôi khó khăn, bạn có để chịu ma túy cho tôi, vài hôm tôi gửi tiền được không?"*, Hải đồng ý và nói *"Có gì mai bạn qua mà lấy"*. Ngày 06/9/2022, T đã đến lấy ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2022 Hải gặp Nam ở cổng Công ty Đỉnh Vàng, quận Dương Kinh, Nam đòi Hải nốt 1.000.000đồng tiền mua ma túy ngày 02/9/2022, Hải đã trả cho Nam số tiền trên.

Mua được ma túy, T cho 20 viên ma túy tổng hợp vào trong 03 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (04 x 06) cm; số ma túy ketamine, T chia nhỏ thành 12 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (02 x 03) cm. Tất cả số ma túy trên, T cho vào 01 hộp giấy kích thước khoảng (17 x 10) cm rồi cất trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T ở thôn Phong Cầu, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng với mục đích có ai mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2022, T mang 05 viên ma túy tổng hợp đến khu vực ngã ba Nông T thuộc quận Dương Kinh, Hải Phòng bán cho một người đàn

ông không quen biết với tổng số tiền là 1.250.000đồng. T được hưởng lợi 250.000đồng.

Khoảng 12 giờ 45 ngày 07/9/2022, T tiếp tục cho 05 viên ma túy tổng hợp vào trong 01 túi nilon màu trắng cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn với mục đích có ai mua thì bán. T vừa đi bộ đến ngã ba Đồng Nẻo, Ngọc Xuyên chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy số 1- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu xanh, đưa về trụ sở Công an quận Đồ Sơn lập biên bản.

Ngày 08/9/2022, L, Hải bị Cơ quan điều tra - Công an quận Đồ Sơn bắt khẩn cấp; Nguyễn Thị T1 đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T1 khai nhận: T1 thuê phòng trọ số 2 trong dãy nhà trọ số 75 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng sinh sống được 03 năm thì yêu Trần Văn Nam. Lúc này Nam đang thuê nhà trọ ở số 59 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn. Khoảng đầu tháng 8/2022, T1 đến ở cùng với Nam tại nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng. Tuy nhiên, T1 vẫn chưa trả nhà trọ số 75 đường Trần Minh Thắng vì chưa hết hợp đồng thuê nhà nên T1 vẫn chứa đồ sinh hoạt cá nhân và đánh chìa khóa cho Nam tại phòng trọ nêu trên để cả hai tiện đi lại. T1 biết Nam bán ma túy cho người khác nhưng không biết Nam cất giấu số lượng ma túy là bao nhiêu, cất giấu ở đâu, loại ma túy gì.

Nguyễn Khắc Q thuê phòng trọ ở gần phòng trọ của T1 thuộc dãy nhà số 75 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, Đồ Sơn nên Q, T1 và Nam quen biết nhau. T1 biết Nam thỉnh thoảng có sử dụng ma túy và đã 02 lần Nam nhờ T1 bán ma túy giúp Nam, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 ngày 02/9/2022, T1 đang ở nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng, Hợp Đức thì Nam gọi điện thoại cho T1 *"Anh Q sang thì đưa cho anh Q khẩu trang, chồng gói sẵn trên bàn rồi đấy"*, T1 hiểu Nam nói như vậy là ma túy được Nam gói sẵn trong chiếc khẩu trang để ở trên bàn trong phòng trọ và nhờ T1 bán cho Nam. T1 cầm chiếc khẩu trang bên trong có ma túy ra cửa phòng trọ thì thấy Q đã đứng chờ sẵn, T1 đưa cho Q gói ma túy trên và đi vào phòng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2022, T1 đang ở nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng Nam gọi điện thoại cho T1 "*Vợ đưa cho anh Q khẩu trang chồng gói sẵn trên bàn rồi đấy",* T1 cũng hiểu Nam đã gói sẵn ma túy trong chiếc khẩu trang để trên bàn và nhờ T1 bán cho Q. Một lúc sau, Q đến phòng trọ của T1 gõ cửa, T1 mang gói ma túy trên đưa cho Q.

Cả hai lần giúp Nam đưa ma túy cho Q, T1 đều không nhận tiền từ Q, vì T1 chỉ giúp Nam đưa ma túy cho Q còn việc Nam bán như thế nào, bán cho những ai thì T1 không biết.

Ngày 08/9/2022, Nguyễn Khắc Q đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận: Q thuê phòng trọ ở gần phòng của T1 và Nam tại dãy nhà số 75 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng nên chơi với T1 và Nam, biết T1 và Nam yêu nhau. Khoảng cuối tháng 8/2022, Nam nói với Q: *"Anh thấy mày kinh tế khó khăn, lúc nào anh không đi được anh gọi điện thì mày cầm ma túy đi giúp anh, mỗi lần anh trả công 500.000đồng"*, Q đồng ý. Từ ngày 28/8/2022 đến ngày 05/9/2022, Q đã giao ma túy cho Nam 04 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 ngày 28/8/2022, Nam gọi điện cho Q, Q đến gặp Nam, Nam đưa cho Q 01 chiếc khẩu trang được bọc kín rồi bảo *"Mày cầm đến để ở gốc cây cột điện gần quán karaoke Thiên Ân, thôn Ngọc Liễn, xã Đại Hà, Kiến Thụy, Hải Phòng, xong rồi gọi điện cho anh"*, Q hiểu đây là gói ma túy, Nam thuê Q mang đến địa điểm trên để ở đó, xong rồi gọi điện thoại cho Nam. Q đã thực hiện theo hướng dẫn của Nam bằng cách mang ma túy để ở địa điểm trên, sau đó gọi điện cho Nam báo đã thực hiện xong.

Lần thứ hai: Ngày 30/8/2022, Nam gọi điện thoại cho Q ra trước cửa nhà số 59 đường Trần Minh Thắng, Nam đưa cho Q 01 chiếc khẩu trang được bọc kín, bên trong chứa ma túy rồi bảo Q mang đến địa điểm cũ là ở gốc cây cột điện gần quán karaoke Thiên Ân, thôn Ngọc Liễn, Đại Hà, Kiến Thụy để ở đó, rồi gọi điện cho Nam. Q cũng thực hiện theo sự hướng dẫn như trên của Nam.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ 30 ngày 02/9/2022, Nam gọi điện thoại cho Q bảo đến nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng gặp T1 lấy ma túy rồi mang đến địa điểm như trên để ở đó, sau đó gọi điện cho Nam. Q đến cửa phòng trọ gặp T1, T1 đưa cho Q 01 chiếc khẩu trang được bọc kín bên trong chứa ma túy. Q cầm gói ma túy đến để ở gốc cây cột điện gần quán karaoke Thiên Ân, sau đó gọi điện cho Nam.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2022, Nam tiếp tục gọi điện cho Q đến nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng gặp T1 lấy ma túy rồi mang đến địa điểm như trên. Q đến nhà trọ số 59 đường Trần Minh Thắng gõ cửa, T1 ra đưa cho Q 01 chiếc khẩu trang được bọc kín, bên trong có ma túy. Q mang gói ma túy trên đến để ở gốc cây cột điện gần quán karaoke Thiên Ân, thôn Ngọc Liễn, xã Đại Hà, Kiến Thụy như trên, rồi gọi điện thoại báo cho Nam.

Nam đã trả cho Q 2.000.000đồng là tổng số tiền mà Q đã giao ma túy hộ cho Nam 04 lần nêu trên. Các lần giao ma túy, Nam không nói cho Q biết việc trao đổi hay giao dịch ma túy như thế nào, giao cho ai mà Nam chỉ nói Q mang ma túy đến một địa điểm cụ thể nêu trên, sau đó gọi điện thoại báo cho Nam là đã đặt ma túy

tại đó, rồi được Nam trả tiền công, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Các lần mang ma tuý cho Nam, Q đều đi xe ôm của những người đàn ông không quen biết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T ở thôn Phong Cầu, xã Đại Đồng, Kiến Thụy, Hải Phòng, tổ công tác thu giữ: Thu trong tủ quần áo trong phòng ngủ của T 01 hộp giấy kích thước (17 x 10 x 07) cm, bên trong có 12 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi (02 x 03) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (04 x 06) cm, bên trong có 10 viên nén màu xanh; 01 chiếc cân tiểu ly.

Khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Nam và T1 ở số 75 Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng, tổ công tác thu giữ: Thu trong tủ quần áo trong phòng trọ 01 hộp nhựa, bên trong có 04 viên nén màu xanh, kích thước mỗi viên (01 x 0,2) cm; 01 hộp nhựa kích thước (08 x 05) cm, bên trong có 28 viên nén màu nâu; 01 hộp nhựa kích thước (08 x 05) cm, bên trong có 04 túi nilon, kích thước mỗi túi (2,5 x 2,5) cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 05 vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi (04 x 06) cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của L và Hải, không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 449/KL-KTHS (MT) ngày 07/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 05 viên nén màu xanh của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,26 gam, là loại MDMA; tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,36 gam, là loại Ketamine; 10 viên nén màu xanh của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,36 gam, là loại MDMA.

Kết luận giám định số 451/KL-KTHS (MT) ngày 12/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 04 viên nén màu xanh của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,75 gam, là loại MDMA; các viên nén màu nâu của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 15,16 gam, là loại MDMA; tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,67 gam, là loại Ketamine.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị T1 phù hợp với lời khai của Nguyễn Khắc Q.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Hoàng Hải phù hợp với lời khai của Nguyễn Xuân T.

Các lời khai ban đầu của Nguyễn Xuân T phù hợp với các lời khai ban đầu của Nguyễn Ngọc L, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung ngày 06/01/2023, T khai chỉ mua ma túy của L 01 lần, đó là: Đầu tháng 9/2022, T gọi điện hỏi mua của L 15 viên ma túy

tổng hợp (kẹo), L đồng ý và hướng dẫn T đến gốc cây cột điện gần quán bán quần áo Huy Mơ, ở xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng để lấy ma túy. T thực hiện theo hướng dẫn của L đến địa điểm trên lấy 01 gói ma túy, bên trong có 15 viên ma túy. Khoảng 03 đến 04 ngày sau, T trả cho L 1.000.000 đồng, nợ lại 2.000.000đồng.

Tại lời khai ngày 16/9/2022 của Nguyễn Ngọc L, L không mua bán ma túy với ai. Tuy nhiên, tại bản tự khai cùng ngày, L lại khai L 02 lần mua ma túy của Nam, sau đó đều 02 lần bán lại ma túy cho T như nội dung đã nêu trên.

Các lời khai sau, L lại thay đổi lời khai, L chỉ mua 01 lần ma túy của Nam và bán lại 01 lần cho T, đó là: Khoảng 21 đến 22 giờ ngày 03/9/2022, T gọi điện thoại hỏi mua của L 05 viên ma túy tổng hợp (kẹo), L đồng ý và bán cho T với giá 1.000.000đồng. Sau đó, L cầm 01 chiếc khẩu trang được bọc kín, bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp (kẹo) đến đặt ở chân cột côn trong sân bóng xã Đông Phương, Kiến Thụy rồi gọi điện hướng dẫn cho T đến lấy. Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2022, T đến nhà L trả cho L 1.000.000 đồng.

Tiến hành đối chất giữa T và L để làm rõ mâu thuẫn nêu trên nhưng T cho rằng sức khỏe không đảm bảo, tinh thần không minh mẫn nên không làm việc được.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 12-5-2023 (Cáo trạng này thay thế cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28-02-2023), Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự Nguyễn Khắc Q về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Hoàng Hải về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người nam giới đã mua ma túy của Nguyễn Xuân T vào ngày 06-9-2022 tại khu vực ngã ba Nông T, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn Nam: Do Nam đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự, Tạm đình chỉ điều tra vụ án và Tạm đình chỉ điều bị can đối với Trần Văn Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, xin rút tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.200.000đồng là số tiền L sử dụng vào việc phạm tội vào các ngày 01-9-2022; 03-9-2022 và số tiền 8.000.000đồng là số tiền Hải sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 06-9-2022. Do các bị cáo L, Hải đã chuyển số tiền này cho đối tượng Trần Văn Nam. Cơ quan điều tra cũng đã có quyết định truy nã số 03/QĐTN ngày 27-9-2022 và Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với Trần Văn Nam. Vì vậy số tiền này sẽ được giải quyết khi Cơ quan điều tra bắt được Trần Văn Nam để xác minh làm rõ, xử lý đối với đối tượng Trần Văn Nam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 449MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của Nguyễn Xuân T còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 451MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ tại phòng trọ của Trần Văn Nam còn lại sau giám định;

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly cũ màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) bì thư chứa 05 (năm) vỏ túi nilon kích thước 0.4x0.6cm;

+ Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Xuân T;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Khắc Q;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc L;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Hoàng Hải;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu kem thu giữ của Nguyễn Thị T1.

(Tất cả các điện thoại nêu trên đều cũ, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 800.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Ngọc L thu lợi bất chính.

- Số tiền 250.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính.

- Số tiền 2.000.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Khắc Q thu lợi bất chính.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:

- Số tiền 1.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0001795 ngày 16-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L có ý kiến:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa có ý kiến đối với cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Xuân T thêm tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự so với cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28-02-2023 là làm xấu đi tình trạng của bị cáo, trong khi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm

sát lại rút một phần quyết định truy tố tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, nhưng không rút một phần quyết định truy tố tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, như vậy là không đảm bảo sự công bằng cho các bị cáo. Thứ hai bị cáo L thực tế đã bị bắt tạm giữ từ ngày 07-9-2022 nhưng đến ngày 08-9-2022 mới có Quyết định tạm giữ. Thứ ba gia đình bị cáo L đã nộp cho Tòa án giấy chứng nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy về việc bị cáo L đã ủng hộ gia đình hộ nghèo, hộ khó khăn tại xã Đông Phương số tiền 2.000.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L.

Quan điểm bào chữa của Người bào chữa được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn có ý kiến tranh luận trở lại:

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đối với nội dung bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L thêm tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự so với bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28-02-2023là làm xấu đi tình trạng của bị cáo: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và lượng ma túy bị cáo L bán cho T qua giám định là 6,62gam MDMA, như vậy đối với lượng ma túy này đã đủ yếu tố cấu thành định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo L theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, việc Viện kiểm sát thay thế cáo trạng đã giao cho bị cáo trước khi mở phiên tòa nên không làm thay đổi bản chất vụ án và làm xấu đi tình trạng của bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T đã bị truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự trong đó đã bao gồm cả lượng ma túy 6,62gam MDMA đã giao dịch mua bán với Nguyễn Ngọc L. Nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cùng một lượng ma túy giao dịch không thể truy tố bị cáo T theo hai tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 251 được và lượng ma túy giao dịch với L đã được tính theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xin rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo T theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nội dung bị cáo Nguyễn Ngọc L đã bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022 nhưng đến ngày 08-9-2022 mới có quyết định tạm giữ. Trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện việc Nguyễn Ngọc L bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022. Do sơ suất trong khâu đánh máy nên trong cáo trạng có ghi L bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022, nay tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xin đính chính là Nguyễn Ngọc L bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022.

Về nội dung người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết Nguyễn Ngọc L có đóng góp ủng hộ gia đình hộ nghèo, hộ khó khăn tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đại diện Viện kiểm sát nhất trí đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa cũng thừa nhận đã hai lần mua ma túy của L vào các ngày 01-9-2022 và 03-9-2022, tuy nhiên bị cáo T chỉ nhận mua 05 viên ma túy tổng hợp vào ngày 01-9-2022 và mua 10 viên ma túy tổng hợp vào ngày 03-9-2023 của L. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Q, T1, Hải khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T tuy có thừa nhận hai lần mua ma túy của L vào các ngày 01-9-2022 và 03-9-2022 nhưng chỉ nhận mua 15 viên; bị cáo L vẫn cho rằng chỉ bán một lần cho T vào ngày 03-9-2022 số lượng 05 viên ma túy tổng hợp, bị cáo khai bán hai lần cho T vào các ngày 01-9-2022 và 03-9-2022 là do bị Điều tra viên ép cung, mớm cung, đánh đập. Tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử hỏi lý do tại sao nếu bị cáo bị ép cung, mớm cung, đánh đập, bị cáo có Luật sư, Luật sư được tham gia vụ án từ rất sớm lại không nhờ Luật sư làm đơn khiếu nại thì bị cáo không trả lời được. Hội đồng xét xử trình chiếu biên bản nhận dạng vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 08-9-2022 (BL 268) trong lời trình bày của người nhận dạng có nội dung: *"Tôi nhận ra người ở vị trí số 01 là*

anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, vì tôi và anh T chơi với nhau nhiều năm nay, anh T là người đã mua ma túy của tôi vào ngày 01/09/2022 và 03/09/2022" bị cáo L đã ký ghi rõ họ tên tại biên bản nhận dạng này. Bị cáo L thừa nhận đây là chữ viết, chữ ký của bị cáo, tại thời điểm nhận dạng bị cáo không bị ép cung, mớm cung, đánh đập. Như vậy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07-9-2022, tại ngã ba Đồng Nẻo, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Xuân T bị bắt quả tang khi có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,26 gam MDMA. Khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân T tại thôn Phong Cầu, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, thu giữ 8,36 gam Ketamine và 4,36 gam MDMA. Toàn bộ số ma túy nêu trên là do T mua của Nguyễn Ngọc L 02 lần (vào ngày 01-9-2022 và ngày 03-9-2022 tại xã Đông Phương, Kiến Thụy, Hải Phòng) và mua của Nguyễn Hoàng Hải 01 lần (vào ngày 06-9-2022 tại tổ 1, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Hải Phòng) để bán kiếm lời, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

L và Hải đều mua ma túy của Trần Văn Nam. Khám xét nơi ở của Trần Văn Nam và Nguyễn Thị T1 tại số nhà 75 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, thu giữ được 16,91gam MDMA và 2,67gam Ketamine.

T1 biết Nam bán ma túy và 02 lần đưa ma túy cho Nguyễn Khắc Q giúp Nam vào ngày 02-9-2022 và ngày 05-9-2022 tại nhà trọ của T1 và Nam ở số 59 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. T1 không biết Nam cất giấu số ma túy là 16,91gam MDMA và 2,67gam Ketamine tại số nhà 75 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng. T1 chỉ đưa ma túy cho Q theo sự chỉ đạo của Nam, chứ T1 không biết đó là ma túy gì, số lượng bao nhiêu, bán cho ai.

Ngoài 02 lần nhận ma túy từ T1 theo sự chỉ đạo của Nam, Q còn 02 lần trực tiếp nhận ma túy của Nam vào các ngày 28-8-2022 và ngày 30-8-2022 tại số nhà 59 đường Trần Minh Thắng, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng. Cả 04 lần Q nhận và chuyển ma túy nêu trên đến địa điểm do Nam hướng dẫn đều với mục đích để được hưởng số tiền công 2.000.000đồng từ Nam, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc mua, bán ma túy để bán lại cũng như hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích kiếm lời nhanh chóng và mục đích được hưởng tiền công các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn

Thị T1, Nguyễn Hoàng Hải phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Khắc Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T ngoài số ma túy đã bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) là 05 viên ma túy tổng hợp (không thu giữ được nên không xác định được lượng), bị cáo T còn bị thu giữ trên người 2,26gam MDMA, cất giấu 4,36gam ma túy MDMA và 8,36gam ma túy Ketamine tại chỗ ở nhằm mục đích bán kiếm lời. Do hai chất ma túy nêu trên không ở cùng một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự trong đó MDMA là chất ma túy ở thể rắn nằm ở số thứ tự 11 mục IB trong danh mục I tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự còn Ketamine là chất ma túy khác ở thể rắn nằm ở số thứ tự 40 trong danh mục III tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ và được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên cần áp dụng Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tính cụ thể như sau:

Áp dụng điểm 3 Mục II, khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T tính theo tỷ lệ % so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là:

(6,62gam MDMA x 100 : 05gam) + (8,36gam Ketamine x 100 : 20gam) = 174,2% (thuộc T hợp > 100%).

Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy > 100% nên căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như sau:

(6,62gam MDMA x 100 : 30gam) + (8,36gam Ketamine x 100 : 100gam) = 30,4267% (thuộc T hợp < 100%) nên bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"* khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Nguyễn Xuân T còn mua bán ma túy 03 lần gồm 01 lần với Nguyễn Hoàng Hải và 02 lần với Nguyễn Ngọc L nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b *"Phạm tội hai lần trở lên"* và điểm c

"Đối với hai người trở lên" khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L có hành vi mua bán ma túy với bị cáo T hai lần vào các ngày 01-9-2022 và ngày 03-9-2022, tuy bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán ma túy vào ngày 01-9-2022 nhưng các lời khai ban đầu của bị cáo T và bị cáo L trùng khớp với nhau về thời gian, địa điểm giao hàng, số lượng ma túy giao dịch và phù hợp với vật chứng thu giữ được tại nhà cũng như trên người bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo L cũng thừa nhận tại biên bản nhận dạng ngày 08-9-2022 (BL 268): *"Tôi nhận ra người ở vị trí số 01 là anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, vì tôi và anh T chơi với nhau nhiều năm nay, anh T là người đã mua ma túy của tôi vào ngày 01/09/2022 và 03/09/2022"* bị cáo L đã ký ghi rõ họ tên tại biên bản nhận dạng này. Bị cáo L thừa nhận đây là chữ viết, chữ ký của bị cáo, tại thời điểm nhận dạng bị cáo không bị ép cung, mớm cung, đánh đập. Do vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo L đã vi phạm điểm *b "Phạm tội hai lần trở lên"* khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và số lượng ma túy giao dịch bán cho Nguyễn Xuân T qua giám định là 6,62gam MDMA đã vi phạm điểm i *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam"* khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 có hành vi hai lần mua bán ma túy với Q vào các ngày 02-9-2022 và 05-9-2022, do không xác định được lượng ma túy đã giao dịch nên bị cáo Nguyễn Thị T1 phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm *b "Phạm tội hai lần trở lên"* khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc Q có hành vi vận chuyển ma túy thuê cho bị cáo Nam bốn lần vào các ngày 28-8-2022; 30-8-2022; 02-9-2022; 05-9-2022 để nhằm mục đích được hưởng tiền công với số tiền 2.000.000đồng, số lượng ma túy bị cáo vận chuyển không xác định được, do đó bị cáo Nguyễn Khắc Q phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b *"Phạm tội hai lần trở lên"* khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Hải có hành vi mua bán ma túy với số tiền 8.000.000đồng ma túy Ketamine, tuy giữa Hải và T không thỏa thuận cụ thể lượng ma túy Ketamine cần mua, bán nhưng lời khai của bị cáo Hải phù hợp với lời khai của bị cáo T, phù hợp với lượng ma túy Ketamine thu giữ tại nhà bị cáo T là 8,36gam Ketamine, nên bị cáo Nguyễn Hoàng Hải phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bởi vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc Q, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Hải thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải do đó các bị cáo Q, T1, Hải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Q, T1 còn tự nguyện ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hải có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T tuy tại phiên tòa đã nhận mua bán ma túy 02 lần với L nhưng vẫn chưa thành khẩn về lượng ma túy giao dịch nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Ngọc L có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, có tham gia đóng góp từ thiện cho hộ nghèo tại địa phương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[8.1] Bị cáo T tham gia mua bán ma túy 02 lần với bị cáo L, số lượng mua bán là 6,62gam MDMA, 01 lần với bị cáo Hải, số lượng mua bán là 8,36gam Ketamine mục đích kiếm lời, như vậy vai trò của bị cáo T cao nhất trong vụ án và mức hình phạt cũng phải cao nhất so với các bị cáo khác.

[8.2] Bị cáo L tham gia mua bán ma túy 02 lần với bị cáo T, số lượng mua bán là 6,62gam MDMA, nhân thân có 01 tiền án tuy không tính tái phạm nhưng phải thấy bị cáo L có nhân thân xấu vì vậy vai trò của bị cáo L cao thứ hai và mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T.

[8.3] Bị cáo Q tham gia vận chuyển ma túy cho Trần Văn Nam 04 lần trong đó 02 lần nhận ma túy từ bị cáo T1 và 02 lần nhận ma túy từ Nam để vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của Nam, mục đích để hưởng tiền công số tiền

2.000.000đồng. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo Q thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T, L nhưng phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo T1, Hải.

[8.4] Bị cáo T1 là người yêu chung sống như vợ chồng với Trần Văn Nam, do cả nể nên T1 đã 02 lần bán ma túy giúp Nam theo sự chỉ đạo của Nam. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo T1 thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T, L, Q.

[8.5] Bị cáo Hải tham gia mua bán ma túy 01 lần với bị cáo T, số lượng mua bán là 8,36gam Ketamine, mục đích kiếm lời nhưng chưa được T trả tiền. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo Hải thấp nhất trong vụ án nhưng cũng phải tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy cần phải buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, xét xử các bị cáo T, L, Q, Hải trên khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo T1 ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn mức hình phạt của bị cáo L, Q, T1, Hải; mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo Q, T1, Hải; mức hình phạt của bị cáo Q cao hơn bị cáo T1, Hải; mức hình phạt của bị cáo T1 cao hơn bị cáo Hải để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[11] Về quan điểm của Người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[11.1] Về nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn ban hành 02 cáo trạng là cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28-02-2023 và cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12-5-2023 trong đó tại cáo trạng số 18 có truy tố Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Xuân T thêm tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Xuân T nhưng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với Nguyễn Ngọc L là làm xấu đi tình trạng của bị cáo L thấy: Như đã phân tích tại mục [4] bị cáo T và bị cáo L đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy, lượng ma túy qua giám định là 6,62gam MDMA là đủ lượng truy tố theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là: *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05gam đến dưới 30gam"* do đó Viện kiểm sát truy tố L theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, việc Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn ban hành cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12-5-2023 thay thế cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 28-02-2023 truy tố L theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng bản chất, yếu tố cấu thành hành vi phạm tội của bị cáo, hơn nữa Viện kiểm sát ban hành cáo trạng số 18/CT-VKS và giao cho bị cáo L trước

ngày mở phiên tòa nên không làm xấu đi tình trạng của bị cáo L như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo T, như đã phân tích tại mục [4], bị cáo T đã bị truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là: *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"*. Như vậy lượng ma túy 6,62gam MDMA mua bán với bị cáo L, bị cáo T đã bị truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 nên cùng một lượng ma túy giao dịch không thể bị truy tố 02 lần nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T là có cơ sở.

[11.2] Về nội dung người bào chữa cho rằng bị cáo L bị bắt từ ngày 07-9-2022 nhưng đến ngày 08-9-2022 mới có quyết định tạm giữ là vi phạm thấy: Trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Bút lục số 97 có Biên bản giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc L vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 08-9-2022, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn ra Quyết định tạm giữ số 34 ngày 08-9-2022. Như vậy không có tài liệu nào thể hiện bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đính chính lại cáo trạng do sai sót trong khâu đánh máy nên ghi bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 07-9-2022, nay đính chính lại bị cáo L bị tạm giữ từ ngày 08-9-2022, do đó không có cơ sở chấp nhận quan điểm của người bào chữa về nội dung này.

[11.3] Về nội dung bị cáo L có tham gia đóng góp từ thiện cho hộ nghèo, hộ khó khăn tại địa phương được Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy cấp giấy chứng nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thấy: Đây là sự tự nguyện đóng góp cho người nghèo của bị cáo, thể hiện trong con người bị cáo vẫn có tính nhân văn đối với cộng đồng nên chấp nhận quan điểm của người bào chữa, ghi nhận đây là tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ Đối với:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 449MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của Nguyễn Xuân T còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 451MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ tại phòng trọ của Trần Văn Nam còn lại sau giám định;

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly cũ màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) bì thư chứa 05 (năm) vỏ túi nilon kích thước 0.4x0.6cm;

Xét thấy đây là các vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật sử dụng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Xuân T;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Khắc Q;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc L;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Hoàng Hải;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu kem thu giữ của Nguyễn Thị T1.

(Tất cả các điện thoại nêu trên đều cũ, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Xét thấy đây là điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với:

- Số tiền 800.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Ngọc L thu lợi bất chính.

- Số tiền 250.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính.

- Số tiền 2.000.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Khắc Q thu lợi bất chính.

Xét thấy đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với:

- Số tiền 1.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0001795 ngày 16-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Xuân T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[13] Đối với số tiền 3.200.000đồng là số tiền L sử dụng vào việc phạm tội vào các ngày 01-9-2022; 03-9-2022 và số tiền 8.000.000đồng là số tiền Hải sử dụng vào việc phạm tội vào ngày 06-9-2022. Do các bị cáo L, Hải đã chuyển số tiền này cho đối tượng Trần Văn Nam. Cơ quan điều tra cũng đã có quyết định truy nã số 03/QĐTN ngày 27-9-2022 và Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 30-01-2023 đối với Trần Văn Nam. Vì vậy số tiền này sẽ được giải quyết khi Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt được Trần Văn Nam để xác minh làm rõ, xử lý đối với đối tượng Trần Văn Nam.

[14] Về án phí và Q kháng cáo đối với bản án:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được Q kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07-9-2022.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T1 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hải 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08-9-2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 449MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ của Nguyễn Xuân T còn lại sau giám định;

- 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 451MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng bên trong có số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói thu giữ tại phòng trọ của Trần Văn Nam còn lại sau giám định;

- 01 (một) chiếc cân tiểu ly cũ màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 (một) bì thư chứa 05 (năm) vỏ túi nilon kích thước 0.4x0.6cm.

+ Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Nguyễn Xuân T;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Khắc Q;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc L;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc thu giữ của Nguyễn Hoàng Hải;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu kem thu giữ của Nguyễn Thị T1.

(Tất cả các điện thoại nêu trên đều cũ, đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 800.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Ngọc L thu lợi bất chính.

- Số tiền 250.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Xuân T thu lợi bất chính.

- Số tiền 2.000.000đồng là tiền bị cáo Nguyễn Khắc Q thu lợi bất chính.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội là:

- Số tiền 1.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0001795 ngày 16-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn ngày 15 tháng 3 năm 2023).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Khắc Q, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Hải mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương